

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày 25/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Ngọ.

Ông Lý Văn Thuận.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lưu Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 10/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 09/12/2020 đối với bị cáo:

Triệu Xuân T - sinh ngày 27/12/1985; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn LD, thị trấn ĐT, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Sinh V (đã chết) và bà Triệu Thị M; có vợ là Hoàng Thị C và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010);

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 – Ngày 01/6/2020 bị Công An thị trấn ĐT, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 28/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản thực hiện ngày 03/7/2020.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến Bộ Công An theo Quyết định Thi hành án số 17/QĐ-CA ngày 02/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn – Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: 1. Anh Triệu Sinh A; sinh năm 1971.

2. Chị Triệu Thị M; sinh năm: 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn KL, xã TT, huyện C, tỉnh Bắc Kạn – Đều vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Huy HH; sinh năm: 1975; địa chỉ: Thôn NK, thị trấn ĐT, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

*Người làm chứng: Ông Triệu Nguyên P; sinh năm: 1934; địa chỉ: Thôn KL, xã TT, huyện C, Bắc Kạn – Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 24/6/2020, Triệu Xuân T mượn xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 20L5-3178 của anh Triệu Xuân V1 đi đến nhà anh Triệu Sinh A ở thôn KL, xã TT, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi đến nhà anh A thì chỉ có bố anh A là ông Triệu Nguyên P (sinh năm 1934) ở nhà. Thấy ông P đang phơi quần áo ngoài sân, T đi thẳng vào trong nhà. Vào đến trong nhà, T đến vị trí giường ngủ của anh A và cầm chiếc cửa lóc màu cam đang đặt dưới gầm giường, khi này ông P đi vào, T nói với ông P “Cho cháu mượn chiếc cửa để đi cắt cây lầy ong”. Ông P không đồng ý và nói “Mày phải hỏi ý kiến ông A”. Liên sau đó, T xách cửa lóc ra cửa giặt máy thử nỗ cửa rồi xách cửa đặt lên giá đỡ hàng của xe mô tô BKS 20L5-3178 và nói với ông P: “Cháu làm xong thì đem về trả” và điều khiển xe mô tô đi thẳng đến cửa hàng LH thuộc thôn NK, thị trấn ĐT, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bán chiếc cửa được số tiền 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) cho anh Nguyễn Huy HH. Khi mua cửa, anh HH không biết chiếc cửa mà T bán là do chiếm đoạt của người khác mà có. Bán cửa xong, T mang xe mô tô BKS 20L5-3178 trả cho anh Triệu Xuân V1 rồi một mình bắt xe buýt xuống Thái Nguyên. Số tiền 3.800.000đ bán cửa, T dùng 2.800.000đ để trả nợ cho một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ, 1.000.000đ còn lại T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 chiếc cửa máy cầm tay (cửa lóc) đã qua sử dụng gồm thân máy, lam, xích và bao lam, nhãn hiệu máy HUSQVARNA 353 màu đỏ cam, do Thụy Điển sản xuất. Qua nhận dạng, xác định được chiếc cửa máy trên chính là chiếc cửa máy Triệu Xuân T đã chiếm đoạt của vợ chồng anh Triệu Sinh A - chị Triệu Thị M. Ngày 29/9/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 22, trả lại chiếc cửa máy cầm tay nói trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Triệu Sinh A và chị Triệu Thị M.

Kết luận định giá T sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2020 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Mới kết luận: 01 chiếc cửa máy

cầm tay (cưa lóc) đã qua sử dụng gồm thân máy, lam, xích và bao lam, nhãn hiệu máy HUSQVARNA 353 màu đỏ cam, do Thụy Điển sản xuất có giá trị 6.840.000đ (Sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Triệu Xuân T khai nhận: Do từng đến nhà anh A chơi nên T biết nhà anh A có 01 chiếc cưa lóc. Ngày 24/6/2020, khi đến nhà anh A, T nhìn thấy 01 chiếc cưa lóc để dưới gầm giường, T hỏi mượn ông P là bố của anh A, mặc dù ông P không đồng ý cho mượn nhưng biết chỉ có một mình ông P ở nhà nên T vẫn cố ý lấy chiếc cưa lóc mang đi rồi sau đó mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Cáo trạng số 45/CT-VKS-CM ngày 08 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Triệu Xuân T về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự.

Triệu Xuân T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Phiên tòa vắng mặt bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn thể hiện các Bị hại giữ nguyên các nội dung đã trình bày trong quá trình điều tra, truy tố, bị hại đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự, tuy nhiên đề nghị xử lý nghiêm đối với hành vi của Triệu Xuân T. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Huy HH thỏa thuận được với nhau về yêu cầu hoàn trả số tiền 3.800.000đ là số tiền Anh HH đã mua cưa của Triệu Xuân T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 172, điểm i, s/khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt Triệu Xuân T từ 09 đến 12 tháng tù, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 29/2020/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2020. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 579, 580, 357 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải hoàn trả cho Anh Nguyễn Huy HH 3.800.000đ, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Căn cứ vào những nội dung tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy những nội dung này cũng đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có cơ sở để kết luận:

Ngày 24/6/2020, tại nhà Anh Triệu Sinh A ở thôn KL, xã TT, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Triệu Xuân T đã có hành vi công nhiên chiếm đoạt 01 chiếc cửa máy cầm tay (cửa lóc) đã qua sử dụng gồm thân máy, lam, xích và bao lam, nhãn hiệu máy HUSQVARNA 353 màu đỏ cam, do Thụy Điển sản xuất trị giá 6.840.000đ (Sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) của vợ chồng Anh Triệu Sinh A và chị Triệu Thị M. Hành vi mà bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu T sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức, nhận thức được hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”* quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự.

*** Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào công nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng [...]. thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”

Xét thấy Cáo trạng số 45/CT-VKS-CM ngày 08/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố Triệu Xuân T về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu: Có 01 tiền sự; ngày 28/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải; lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 172 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội, tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, xét thấy việc áp

dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo không có tính khả thi, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, Bị cáo và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thỏa thuận được với nhau về yêu cầu hoàn trả, xét thấy thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái với đạo đức và không vi phạm điều cấm của pháp luật, cần được ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 29/9/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 22, trả lại vật chứng là chiếc cưa máy cầm tay cho chủ sở hữu hợp pháp là Anh Triệu Sinh A và chị Triệu Thị M, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Đối với anh Triệu Xuân V1 là người cho Triệu Xuân T mượn chiếc xe mô tô BKS 20L5 – 3178 để đến nhà anh A, khi cho T mượn, anh V1 không biết T sử dụng xe đến địa điểm thực hiện hành vi phạm tội. Đối với anh Nguyễn Huy HH là người mua chiếc cưa, xác định được khi mua cưa anh HH không biết chiếc cưa đó là tài sản do phạm tội mà có. Xét thấy cơ quan chức năng không xem xét xử lý đối với hành vi của anh Triệu Xuân V1 và anh Nguyễn Huy HH là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Triệu Xuân T phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 172, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Xuân T 12 (Mười hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (Chín) tháng tù của Bản án số 29/2020/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn: Buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/7/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 579, 580, 357 Bộ luật Dân sự 2015: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Buộc bị cáo Triệu Xuân T phải hoàn trả cho anh Nguyễn Huy HH; sinh năm: 1975; địa chỉ: Thôn NK, thị trấn ĐT, huyện C, tỉnh Bắc Kạn số tiền 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

“Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự”.

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác”.*

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- TAD tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Hiền

